

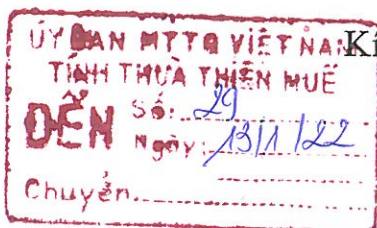
QUỐC HỘI KHÓA XV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 01 năm 2022

Số: 04/ĐĐBQH-VP

V/v thông báo kết quả trả lời kiến nghị
của các cơ quan, đơn vị, địa phương



Kính gửi:

- Ban thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Tư pháp;
- Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN các huyện, thị xã và thành phố Huế.

Tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV, Đoàn ĐBQH tỉnh đã ban hành Công văn số 63/ĐĐBQH-VP ngày 22/9/2021 về việc gửi ý kiến, kiến nghị đến kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV. Trên cơ sở kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Đoàn ĐBQH tỉnh đã tổng hợp và chuyển các kiến nghị đến Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan để xem xét giải quyết.

Đến nay, Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan đã có các văn bản trả lời; Đoàn ĐBQH tỉnh thông báo để quý cơ quan, đơn vị, địa phương được biết, theo dõi và tổ chức thực hiện. (Gửi kèm kết quả trả lời của Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành đối với kiến nghị của các sở, ban ngành trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế)

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP: CVP, PCVP phụ trách;
P.CTQH, DNTT;
- Lưu: VPĐĐBQH, QH3.

TL. TRƯỞNG ĐOÀN
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Phan Hồng Anh

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4958/BTP-VP

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2021

V/v trả lời kiến nghị của cử tri
gửi tới trước Kỳ họp thứ 2,
Quốc hội khóa XV

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	
ĐẾN	Số: 04101
	Ngày:
	Chuyển:

Kính gửi: Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thừa Thiên - Huế

Bộ Tư pháp nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Thừa Thiên - Huế do Ban Dân nguyện, Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến theo Công văn số 418/BDN ngày 02/11/2021 với nội dung: "*Kiến nghị nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao để theo kịp với thực tiễn, một số điều luật rất khó áp dụng để xử lý mặc dù thực tế có hành vi vi phạm xảy ra như:*

- *Tội xâm phạm trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác theo Điều 289, Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định tương tự như hành vi vi phạm tại điểm a, khoản 2 Điều 80 Nghị định 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.*

- *Điều 291, Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hành vi thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng từ 20 tài khoản trở lên sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên hành vi, tính chất "trái phép" chưa được quy định thống nhất, nên khi phát hiện hành vi vi phạm không xử lý được."* Sau khi nghiên cứu, Bộ Tư pháp xin trả lời như sau:

1. Đối với nội dung kiến nghị về tội xâm phạm trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác theo Điều 289, Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định tương tự như hành vi vi phạm tại điểm a, khoản 2 Điều 80 Nghị định 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.

Điều 289 Bộ Luật Hình sự (BLHS) năm 2015 về tội xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác quy định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi cố ý vượt qua cảnh báo, mã truy cập, tường lửa, sử dụng quyền quản trị của người khác hoặc bằng phương thức khác xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác chiếm quyền điều khiển; can thiệp vào chức năng hoạt

động của phương tiện điện tử; lấy cắp, thay đổi, hủy hoại, làm giả dữ liệu hoặc sử dụng trái phép các dịch vụ.

Điểm a, khoản 2 Điều 80 Nghị định 15/2020/NĐ-CP quy định xử phạt đối với hành vi truy cập trái phép vào mạng hoặc thiết bị số của người khác để **chiếm quyền** điều khiển thiết bị số hoặc **thay đổi, xóa bỏ thông tin lưu trữ** trên thiết bị số hoặc **thay đổi tham số cài đặt** thiết bị số hoặc **thu thập thông tin** của người khác.

Bộ Tư pháp nhận thấy, đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều 289 BLHS 2015 và hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 80 Nghị định 15/2020/NĐ-CP không có sự chồng chéo, mâu thuẫn về mặt pháp luật bởi theo quy định tại Điều 289 BLHS thì để truy cứu trách nhiệm hình sự thì người thực hiện hành vi phải thực hiện một chuỗi hành vi gồm: cố ý vượt qua cảnh báo, mã truy cập, tường lửa, sử dụng quyền quản trị của người khác hoặc bằng phương thức khác để xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác, trong khi đó, theo quy định tại Điều 80 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP thì hành vi bị xử phạt hành chính là hành vi truy cập trái phép vào mạng hoặc thiết bị số của người khác. Có thể thấy hành vi quy định tại BLHS 2015 mang tính chất phức tạp, tinh vi và nghiêm trọng hơn so với hành vi quy định tại Nghị định 15/2020/NĐ-CP.

Ngoài ra, Nghị định số 15/2020/NĐ-CP mới được ban hành do vậy thời gian thi hành còn hạn chế, chưa có tổng kết thực tiễn áp dụng, hiện Bộ Tư pháp chưa tiếp nhận báo cáo về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng các quy định của Nghị định nêu trên. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục nghiên cứu, rà soát các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông đồng thời đánh giá, tổng kết thực tiễn thi hành để đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những nội dung cần thiết nhằm đảm bảo tính thống nhất và khả thi của hệ thống pháp luật.

2. Đối với nội dung kiến nghị về Điều 291, BLHS năm 2015 quy định hành vi thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng từ 20 tài khoản trở lên sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên hành vi, tính chất “trái phép” chưa được quy định thống nhất, nên khi phát hiện hành vi vi phạm không xử lý được.

Trả lời:

Vấn đề bảo mật thông tin của ngân hàng hiện nay đã được quy định tại nhiều văn bản pháp luật. Tính chất trái phép của hành vi được hiểu là việc tiết lộ thông tin tài khoản khách hàng không được khách hàng đồng ý hoặc không thuộc các

trường hợp pháp luật cho phép, vi phạm quy định cung cấp thông tin khách hàng và làm ảnh hưởng đến quyền lợi của khách hàng cũng như uy tín của ngân hàng. Các nội dung này được quy định cụ thể tại Điều 6 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Điều 14 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 117/2018/NĐ-CP ngày 11/9/2018 của Chính phủ quy định về việc giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Tuy nhiên, trong thời gian tới để tạo thuận lợi cho quá trình áp dụng thống nhất quy định này, theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sẽ có thẩm quyền hướng dẫn quy định của BLHS bằng Nghị quyết trên cơ sở tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật.

Trên đây là trả lời của Bộ Tư pháp đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Thừa Thiên - Huế, trân trọng gửi tới trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thừa Thiên - Huế để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTg TTCP Phạm Bình Minh (để báo cáo);
- Ban Dân nguyện, UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp luật hình sự - hành chính (để theo dõi);
- Lưu: VT, VP (TH&KSTTHC).



BỘ TƯ PHÁP



Lê Thành Long

